

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1559 /SXD-KTXD

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 3 năm 2024

V/v cung cấp thông tin phục vụ công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Sở Xây dựng Thanh Hóa thông báo các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng có nhu cầu công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nghiên cứu, lập hồ sơ cung cấp thông tin gửi về Sở Xây dựng theo các nội dung sau:

1. Đối với các đơn vị đăng công bố lần đầu:

1.1. Văn bản gửi Sở Xây dựng Thanh Hóa đề nghị công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn, (tham khảo theo *Mẫu số 01* đính kèm).

1.2. Bảng thông tin giá vật liệu xây dựng, kê khai theo *Mẫu số 02* đính kèm (theo Quy định tại Mục 4, Phụ lục kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng), ghi đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.

1.3 Các tài liệu (còn hiệu lực) kèm theo Văn bản đề nghị công bố và Bảng thông tin giá vật liệu xây dựng gồm:

- Bản sao giấy tờ chứng minh đơn vị được phép sản xuất, kinh doanh như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng bắt buộc phải phải làm thủ tục hợp quy: Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất trong nước có bản sao Giấy chứng nhận hợp quy và Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của

cơ quan kiểm tra tại địa phương; sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có bản sao Giấy chứng nhận hợp quy.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng không bắt buộc phải làm thủ tục hợp quy: Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm, kèm theo hồ sơ kiểm định chất lượng của đơn vị có thẩm quyền cấp và chịu trách nhiệm về chất lượng do mình cung cấp theo quy định.

1.4 Cung cấp các thông tin khác (nếu có):

- Bản sao các hợp đồng, hóa đơn VAT xuất bán sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đề nghị công bố gần nhất.

- Danh sách một số công trình đã và đang sử dụng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hoặc các tỉnh lân cận (kèm theo bản sao hợp đồng cung ứng, hoá đơn VAT xuất bán gần nhất).

- Danh sách, địa điểm các đại lý, nhà cung cấp, phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký kinh doanh theo quy định trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối với đơn vị đã được đăng Công bố giá kỳ kế trước:

- Văn bản gửi Sở Xây dựng Thanh Hóa đề nghị được công bố thông tin giá vật liệu kèm Bảng thông tin giá vật liệu xây dựng theo khoản 1.1 và 1.2 Mục 1 Công văn này.

- Cung cấp bản sao các hợp đồng, hóa đơn VAT xuất bán sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đề nghị công bố gần nhất (nếu có).

- Các tài liệu nêu tại khoản 1.3 Mục 1 nếu không có thay đổi so với tài liệu đã gửi lần gần nhất thì không phải gửi lại; nếu có thay đổi thì gửi bản có nội dung thay đổi mới nhất. Trường hợp có bổ sung mới sản phẩm thì thực hiện cung cấp hồ sơ tương tự như Mục 1 nêu trên.

3. Nguyên tắc công bố thông tin giá.

Sở Xây dựng Thanh Hóa chỉ xem xét đưa vào công bố thông tin giá vật liệu xây dựng đối với các đơn vị có nhu cầu đăng công bố giá gửi hồ sơ đúng hạn và đã thực hiện đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu tại Mục 1 và 2 nêu trên theo nguyên tắc: Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được sử dụng phổ biến trong các công trình xây dựng và có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành, có giá phù hợp với giá bán trên thị trường tại thời điểm công bố.

4. Thời điểm cung cấp thông tin giá.

Hồ sơ gửi trực tiếp về Sở Xây dựng (01 bộ) trước ngày 20 tháng cuối Quý (tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12) theo địa chỉ nhận: Sở Xây dựng Thanh Hóa số 36 Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa.

Sở Xây dựng thông báo để các đơn vị có nhu cầu công bố thông tin giá vật liệu xây dựng được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Vật liệu xây dựng;
- Văn phòng Sở (đăng Website của Sở);
- Lưu: VT, SXD^(TVM).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Bá Hải

Mẫu số 01:

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ VLXD
ĐỂ CÁC ĐƠN VỊ THAM KHẢO**

(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng..... năm

V/v đề nghị công bố thông tin
giá vật liệu xây dựng trên địa
bàn tỉnh.

Kính gửi: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số/ SXD-KTXD ngày .../02/2024 về việc cung cấp thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Công ty..... kính đề nghị Sở Xây dựng Thanh Hóa xem xét, công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở hồ sơ do Công ty cung cấp như sau:

I. Thông tin chung về công ty:

- Tên doanh nghiệp;
- Địa chỉ;
- Địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có);
- Thông tin liên lạc người đại diện pháp luật;
- Thông tin liên lạc của người phụ trách đăng ký công bố giá;
- Loại hàng hóa, vật liệu kinh doanh;

II. Thành phần hồ sơ bao gồm:

1. Bảng thông tin giá vật liệu xây dựng của đơn vị (bản chính) theo quy định (theo Mẫu số 02 kèm theo);

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ chất lượng sản phẩm:

- Đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng bắt buộc phải phải làm thủ tục hợp quy: Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sản xuất trong nước có bản sao Giấy chứng nhận hợp quy và Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của

cơ quan kiểm tra tại địa phương; sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu có bản sao Giấy chứng nhận hợp quy.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng không bắt buộc phải làm thủ tục hợp quy: Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Tiêu chuẩn, kèm theo hồ sơ kết quả thí nghiệm chất lượng của đơn vị có thẩm quyền cấp và chịu trách nhiệm về chất lượng do mình cung cấp theo quy định.

4. Bản sao các hợp đồng, hóa đơn VAT xuất bán sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng đề nghị công bố gần nhất.

5. Danh sách một số công trình đã và đang sử dụng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hoặc các tỉnh lân cận (kèm theo bản sao hợp đồng cung ứng, hoá đơn bán sản phẩm gần nhất).

6. Danh sách, địa điểm các đại lý, nhà cung cấp, phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký kinh doanh theo quy định trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

7. Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

III. Thời điểm mức giá có hiệu lực

Mức giá đăng ký trong hồ sơ gửi kèm văn bản thực hiện từ ngày .../.../...

IV. Cam kết của công ty

1. Không vi phạm các quy định về Luật giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Giá đề nghị công bố là giá đảm bảo thực hiện giao dịch của Công ty.

3. Các sản phẩm, hàng hóa đăng ký công bố thông tin đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Nếu có sự thay đổi về giá, phương thức bán hàng và các thông tin khác trong thời gian báo giá có hiệu lực, doanh nghiệp sẽ thông báo kịp thời tới Sở Xây dựng để cập nhật.

Công ty xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá đơn vị đã cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

LÃNH ĐẠO CÔNG TY

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02¹:**MẪU BẢNG THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHỤC VỤ CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÁNG/QUÝ NĂM**

(Kèm theo Văn bản số / ngày ... tháng ... năm ... của Công ty ...)

STT	Nhóm VL*	Tên loại VL*	ĐVT*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ*	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Giá (chưa VAT)*		Ghi chú
										Khu vực TP Thanh Hóa	Khu vực huyện X	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]

- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;
- [2] Nhóm vật liệu;
- [5] Tiêu chuẩn kỹ thuật: ghi tiêu chuẩn sản xuất (tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn cơ sở), nếu không có thông tin thì ghi “không có thông tin”;
- [6] Quy cách: tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ...;
- [7] Nhà sản xuất: tên đơn vị sản xuất;
- [8] Xuất xứ: ghi tên nước sản xuất (nếu có);
- [9] Điều kiện thương mại: khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng...;
- [10] Vận chuyển: ghi thông tin về vận chuyển như: giao trên phương tiện bên mua; bán kính...km... (nếu không có thì ghi “không có thông tin”);
- [11] [12] Khu vực: là giá bán tại địa bàn khu vực hành chính thành phố Thanh Hóa hoặc giá trên địa bàn hành chính huyện.
- Các thông tin khác có liên quan.

¹Tài tệp dữ liệu mẫu (định dạng Microsoft Excel) từ địa chỉ: <https://dmdgxd.cuckinhtexd.gov.vn/main/quanlyhoso>; mục “Hồ sơ tài liệu”.